

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG**

**Số: ...../2026/HĐCTLLĐ**

- Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Căn cứ Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động số ..... do ..... cấp ngày ..... cho .....

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, tại ....., chúng tôi gồm:

**BÊN CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG (Sau đây gọi tắt là “Bên A”):**

Tên công ty:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ:.....

Số điện thoại:.....

Email:.....

Số tài khoản ngân hàng:.....

Tại Ngân hàng:.....

**BÊN THUÊ LẠI LAO ĐỘNG (Sau đây gọi tắt là “Bên B”):**

Tên công ty:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ:.....

Số điện thoại:.....

Email:.....

Số tài khoản ngân hàng:.....

Tại Ngân hàng:.....

Sau khi bàn bạc và thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng cho thuê lại lao động (sau đây gọi là “**Hợp đồng**”) với các điều khoản và điều kiện như sau:

## **ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

1. “**Người lao động thuê lại**”: Là người lao động đã ký Hợp đồng lao động với Bên A, được Bên A cử sang làm việc và chịu sự điều hành, giám sát trực tiếp của Bên B trong một thời hạn nhất định theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.
2. “**Phí dịch vụ cho thuê lại lao động**”: Là tổng khoản tiền Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A để sử dụng dịch vụ cho thuê lại lao động, bao gồm nhưng không giới hạn: tiền lương, các khoản đóng góp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN), phí quản lý và các chi phí hợp lý khác được thỏa thuận trong Hợp đồng.
3. “**Ngày làm việc**”: Được hiểu là các ngày từ Thứ Hai đến hết Thứ Sáu hàng tuần, không bao gồm các ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam hiện hành.
4. “**Sự kiện Bất khả kháng**”: Là bất kỳ sự kiện nào xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép, như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, bạo loạn, đình công, dịch bệnh được cơ quan có thẩm quyền công bố, sự thay đổi chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## **ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

1. Bên A đồng ý cung cấp dịch vụ cho thuê lại lao động và Bên B đồng ý thuê lại lao động từ Bên A theo các điều khoản và điều kiện được quy định trong Hợp đồng này.

2. Thông tin chi tiết về Người lao động thuê lại, bao gồm: họ tên, vị trí công việc, trình độ chuyên môn, mức lương và các chế độ liên quan được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Hợp đồng này và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

**3. Nội dung công việc và điều kiện làm việc của Người lao động thuê lại:**

a) **Mô tả công việc:** Các công việc cụ thể Người lao động thuê lại phải thực hiện sẽ được quy định chi tiết trong Phụ lục 01.

b) **Địa điểm làm việc:**.....

c) **Thời giờ làm việc:** Tuân thủ theo quy định của Bên B và pháp luật lao động, thông thường là 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần. Thời gian làm việc cụ thể sẽ do Bên B sắp xếp.

d) **Thời giờ nghỉ ngơi:** Người lao động thuê lại được hưởng các chế độ nghỉ ngơi (nghỉ giữa ca, nghỉ hàng tuần, nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết) theo quy định của Bộ luật Lao động Việt Nam và Nội quy lao động của Bên B.

4. Người lao động thuê lại có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ Nội quy lao động, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và các quy chế quản lý khác do Bên B ban hành và phổ biến hợp lệ.

**ĐIỀU 3. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn là ..... tháng, từ ngày ..... đến hết ngày .....

2. Thời hạn cho thuê lại đối với từng Người lao động thuê lại được quy định cụ thể tại Phụ lục 01 nhưng trong mọi trường hợp không được vượt quá 12 tháng liên tục.

3. Trước khi Hợp đồng hết hạn ít nhất 30 (ba mươi) ngày, nếu một trong hai bên có nhu cầu gia hạn Hợp đồng, bên đó phải thông báo bằng văn bản cho bên còn lại để cùng xem xét, thỏa thuận. Việc gia hạn Hợp đồng phải được lập thành Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng và được ký kết bởi đại diện có thẩm quyền của cả hai bên.

**ĐIỀU 4. PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

**1. Chi tiết Phí dịch vụ cho thuê lại lao động:**

a) Phí dịch vụ hàng tháng cho mỗi Người lao động thuê lại được tính toán dựa trên các cấu phần sau:

- Tiền lương và các khoản phụ cấp của Người lao động thuê lại.

- Các khoản bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) mà Bên A phải đóng cho Người lao động thuê lại theo quy định của pháp luật.

- Chi phí quản lý của Bên A: [Tỷ lệ % hoặc số tiền] trên tổng lương và các khoản đóng góp theo lương.

- Các chi phí khác (nếu có) được hai bên thỏa thuận bằng văn bản.

b) Chi tiết về đơn giá dịch vụ cho từng vị trí công việc được quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng.

2. **Tổng giá trị hợp đồng (ước tính):**..... VNĐ (Bằng chữ: ..... Việt Nam Đồng). Giá trị này có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng lao động thực tế và thời gian làm việc.

3. **Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam Đồng (VND).

4. **Phương thức và Thời hạn thanh toán:**

a) Hàng tháng, từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng kế tiếp, Bên A sẽ gửi cho Bên B Bảng kê chi tiết chi phí dịch vụ của tháng trước đó kèm theo hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ.

b) Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ Phí dịch vụ cho Bên A trong vòng ..... ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ từ Bên A.

c) Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên A đã được cung cấp tại phần đầu của Hợp đồng này.

5. **Xử lý chi phí phát sinh:**

a) Các chi phí liên quan đến việc Người lao động thuê lại làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, công tác phí sẽ do Bên B chi trả. Bên B có trách nhiệm tổng hợp và cung cấp bảng chấm công, các chứng từ liên quan cho Bên A để làm cơ sở tính toán và xuất hóa đơn.

b) Mọi chi phí phát sinh ngoài thỏa thuận phải được sự đồng ý bằng văn bản của cả hai bên.

## **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

1. **Quyền và Nghĩa vụ của Bên A:**

a) **Nghĩa vụ:**

- Cung cấp Người lao động thuê lại có đủ trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và sức khỏe phù hợp với yêu cầu công việc đã được hai bên thống nhất.

- Ký kết hợp đồng lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với Người lao động thuê lại theo quy định của pháp luật: trả lương, thưởng, đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc, giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản...

- Chịu trách nhiệm xử lý kỷ luật lao động đối với Người lao động thuê lại trên cơ sở thông tin và chứng cứ do Bên B cung cấp.
- Phối hợp với Bên B giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến Người lao động thuê lại trong quá trình thực hiện công việc.
- Xuất hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Bên B.

**b) Quyền:**

- Yêu cầu Bên B thanh toán Phí dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng.
- Yêu cầu Bên B đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh và cung cấp đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho Người lao động thuê lại hoàn thành công việc.
- Tạm ngưng cung cấp dịch vụ nếu Bên B vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán sau khi đã có thông báo bằng văn bản.

**2. Quyền và Nghĩa vụ của Bên B:**

**a) Nghĩa vụ:**

- Tiếp nhận, bố trí công việc, quản lý, điều hành và giám sát trực tiếp Người lao động thuê lại theo đúng công việc đã thỏa thuận trong Hợp đồng và Phụ lục.
- Đảm bảo điều kiện làm việc, an toàn, vệ sinh lao động cho Người lao động thuê lại không thua kém so với người lao động của chính mình.
- Thanh toán Phí dịch vụ đầy đủ và đúng hạn cho Bên A.
- Không được chuyển Người lao động thuê lại cho một người sử dụng lao động khác.
- Thông báo kịp thời cho Bên A về các hành vi vi phạm kỷ luật của Người lao động thuê lại kèm theo bằng chứng cụ thể để Bên A xử lý theo quy định.

**b) Quyền:**

- Yêu cầu Bên A cung cấp Người lao động thuê lại đúng theo tiêu chuẩn và số lượng đã thỏa thuận.
- Yêu cầu Bên A thay thế Người lao động thuê lại trong trường hợp người đó không đáp ứng được yêu cầu công việc sau một thời gian thử thách hợp lý hoặc vi phạm nghiêm trọng kỷ luật lao động.
- Thỏa thuận trực tiếp với Người lao động thuê lại về việc làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm theo đúng quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 6. BẢO MẬT THÔNG TIN**

1. “**Thông tin mật**” bao gồm nhưng không giới hạn: các điều khoản của Hợp đồng này, thông tin về hoạt động kinh doanh, khách hàng, chiến lược, bí mật công nghệ, dữ liệu tài chính và bất kỳ thông tin nào khác của một bên mà bên kia tiếp cận được trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
2. Mỗi bên cam kết sẽ không tiết lộ bất kỳ Thông tin mật nào của bên kia cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Nghĩa vụ bảo mật thông tin này sẽ tiếp tục có hiệu lực trong vòng 02 (hai) năm kể cả sau khi Hợp đồng này chấm dứt hoặc hết hiệu lực.

## **ĐIỀU 7. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI**

1. Trường hợp Bên B chậm thanh toán Phí dịch vụ cho Bên A so với thời hạn quy định tại Điều 4, Bên B sẽ phải chịu một khoản tiền phạt chậm trả bằng 0.05% trên tổng số tiền chậm trả cho mỗi ngày chậm, nhưng tổng số tiền phạt không được vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm.
2. Trường hợp Bên A không cung cấp đủ số lượng hoặc không đúng chất lượng Người lao động thuê lại như đã thỏa thuận, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ phải chịu phạt một khoản tiền tương đương với [Tỷ lệ % phạt] giá trị Phí dịch vụ của (các) lao động không được cung cấp hoặc cung cấp không đúng chất lượng trong thời gian vi phạm.
3. Ngoài việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm đã nêu, bên vi phạm còn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế, trực tiếp phát sinh cho bên bị vi phạm do lỗi của mình gây ra. Thiệt hại được xác định dựa trên các chứng cứ hợp lý và tuân thủ quy định của pháp luật.
4. Việc áp dụng chế tài phạt vi phạm không làm ảnh hưởng đến quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại của bên bị vi phạm.

## **ĐIỀU 8. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

1. **Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:**
  - a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực mà các bên không có thỏa thuận gia hạn.
  - b) Hai bên cùng thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn. Việc thỏa thuận phải được lập thành văn bản.

c) Một bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng do bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng và không khắc phục trong thời gian hợp lý sau khi đã được thông báo bằng văn bản.

d) Do xảy ra Sự kiện Bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày mà các bên không có thỏa thuận khác.

e) Bên A bị thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động hoặc một trong hai bên bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

## **2. Thông báo chấm dứt Hợp đồng:**

a) Trong trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp đồng do lỗi của bên kia, bên có quyền chấm dứt phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên vi phạm trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày.

## **3. Nghĩa vụ của các bên khi chấm dứt Hợp đồng:**

a) Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản Phí dịch vụ còn nợ cho Bên A tính đến ngày Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.

b) Các bên tiến hành bàn giao công việc, tài sản (nếu có) và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác còn tồn đọng.

c) Các điều khoản về bảo mật, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và giải quyết tranh chấp vẫn giữ nguyên hiệu lực sau khi Hợp đồng chấm dứt.

## **ĐIỀU 9. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

1. Bên bị ảnh hưởng bởi Sự kiện Bất khả kháng không bị coi là vi phạm Hợp đồng nếu không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình do Sự kiện Bất khả kháng đó.

2. Bên bị ảnh hưởng bởi Sự kiện Bất khả kháng có nghĩa vụ thông báo ngay lập tức (trong vòng 03 ngày làm việc) cho bên kia bằng văn bản về sự kiện xảy ra, các hậu quả dự kiến và các biện pháp khắc phục.

3. Trong thời gian xảy ra Sự kiện Bất khả kháng, các nghĩa vụ của hai bên sẽ được tạm dừng. Nếu Sự kiện Bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày, các bên sẽ cùng nhau thương lượng để tìm ra giải pháp phù hợp. Nếu không thể đạt được thỏa thuận, một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 8.

## **ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

1. **Luật áp dụng:** Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo các quy định của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. **Giải quyết tranh chấp:** Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, một trong hai bên có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại [Tỉnh/Thành phố giải quyết tranh chấp]. Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và có giá trị ràng buộc đối với cả hai bên.
3. **Sửa đổi, bổ sung:** Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng này phải được lập thành văn bản (dưới hình thức Phụ lục Hợp đồng) và được ký xác nhận bởi đại diện có thẩm quyền của cả hai bên. Phụ lục Hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
4. **Ngôn ngữ:** Hợp đồng được lập bằng tiếng Việt.
5. **Hiệu lực:** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bất kỳ thỏa thuận miệng nào trước đó giữa hai bên liên quan đến nội dung của Hợp đồng này đều bị hủy bỏ.
6. **Số bản:** Hợp đồng được lập thành ..... bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ ..... bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN CHI TIẾT NGƯỜI LAO ĐỘNG  
THUÊ LẠI**

*(Kèm theo Hợp đồng cho thuê lại lao động số: ...../2026/HĐCTLLĐ ngày ... tháng  
... năm 2026)*

Hai bên thống nhất danh sách và thông tin chi tiết của Người lao động thuê lại như sau:

| STT   | Họ và tên | Vị trí<br>công việc | Trình độ<br>chuyên<br>môn | Mức<br>lương cơ<br>bản<br>(VNĐ) | Các<br>khoản<br>phụ cấp<br>(VNĐ) | Địa điểm<br>làm việc | Ghi chú |
|-------|-----------|---------------------|---------------------------|---------------------------------|----------------------------------|----------------------|---------|
| 1     | .....     | .....               | .....                     | .....                           | .....                            | .....                | .....   |
| 2     | .....     | .....               | .....                     | .....                           | .....                            | .....                | .....   |
| ..... | .....     | .....               | .....                     | .....                           | .....                            | .....                | .....   |

Phụ lục này được lập thành ..... bản, mỗi bên giữ ..... bản và có giá trị pháp lý như Hợp đồng.